

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 04/TC-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 1997

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn một số điểm về chính sách thuế đối với các
Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài
hoạt động tại Việt Nam

Căn cứ vào các Luật thuế, Pháp lệnh về thuế hiện hành;

Căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các Luật thuế, Pháp lệnh thuế hiện hành;

Căn cứ vào Nghị định số 42/CP ngày 8/7/1995 của Chính phủ ban hành Quy chế hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;

Căn cứ vào Công văn số 3755/KTTH ngày 7/8/1996 của Chính phủ về việc thuế đối với các Chi nhánh luật sư nước ngoài;

Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về chính sách thuế đối với các Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Các nghĩa vụ thuế hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài (sau đây gọi tắt là Chi nhánh luật) được phép thành lập theo quy định tại Quy chế hành nghề tư vấn pháp luật ban hành kèm theo Nghị định số 42/CP ngày 8/7/1995 của Chính phủ.
- Trường hợp Nhà nước, Chính phủ Việt Nam tham gia hoặc ký kết một Điều ước quốc tế, Hiệp định hoặc cam kết pháp lý với các tổ chức quốc tế hay Nhà nước, Chính phủ nước khác mà trong văn bản ký kết có quy định về thuế đối với hoạt động của các Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài khác với hướng dẫn tại Thông tư này thì áp dụng theo Điều ước quốc tế, Hiệp định hay Cam kết đó.

II. CÁC LOẠI THUẾ ÁP DỤNG

1-Thuế doanh thu

Theo quy định tại Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp lý hướng dẫn thực hiện; Luật thuế doanh thu ngày 30/6/1990; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế doanh thu ngày 5/7/1993 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế doanh thu được Quốc hội thông qua ngày 28/10/1995 thì Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam nếu có doanh thu phát sinh từ hoạt động kinh doanh ở Việt Nam là đối tượng phải nộp thuế doanh thu.

a- Doanh thu chịu thuế:

Toàn bộ số tiền thu từ hoạt động kinh doanh của Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài, phát sinh trong kỳ nộp thuế không phân biệt số tiền đó đã thu được hay chưa thu được, là doanh thu chịu thuế doanh thu.

Doanh thu chịu thuế không bao gồm khoản tiền Chi nhánh luật được khách hàng uỷ thác giữ hộ.

Trường hợp các tổ chức, cá nhân trong nước và/hoặc nước ngoài ký hợp đồng với Chính hành luật thực hiện một phần công việc của Hợp đồng mà Chi nhánh luật đã ký với khách hàng, thì doanh thu chịu thuế của Chi nhánh luật không bao gồm khoản tiền thanh toán cho các tổ chức, cá nhân thực hiện phần công việc nói trên.

b- Thuế suất thuế doanh thu:

Thuế suất thuế doanh thu đối với hoạt động tư vấn pháp luật của Chi nhánh luật áp dụng mức thuế suất 4% trên doanh thu chịu thuế (theo quy định tại Điểm 3, Mục VI, Biểu thuế doanh thu ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế doanh thu được Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 28/10/1995).

c- Thủ tục đăng ký, kê khai nộp thuế doanh thu:

Chính hành luật thực hiện đăng ký, kê khai nộp thuế doanh thu theo quy định tại Thông tư số 97 TC/TCT ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 96/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế doanh thu.

Trường hợp Chi nhánh luật ký hợp đồng với các tổ chức và cá nhân nước ngoài để thực hiện một phần công việc như đã nêu tại Điểm 1.a thì trước khi thanh toán cho các tổ chức, cá nhân đó, Chi nhánh luật phải có trách nhiệm khấu trừ thuế nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 37/TC-TCT ngày 10/5/1995 của Bộ Tài chính.

2. Thuế lợi tức

Theo quy định của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp lý hướng dẫn thực hiện, thì lợi tức do các Chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài thu được từ hoạt động kinh doanh ở Việt Nam, các khoản lợi tức khác kể cả lợi tức phân bổ của Tổ chức luật sư nước ngoài cho Chi nhánh luật tại Việt Nam (nếu có) là đối tượng chịu thuế lợi tức.

Trường hợp Chi nhánh luật có các cơ sở kinh doanh phụ thuộc đặt ở trong và ngoài Việt Nam, thì lợi tức thu được từ các cơ sở này được tính gộp vào lợi tức của Chính hành luật khi xác định lợi tức chịu thuế.

a-Lợi tức chịu thuế:

Lợi tức chịu thuế của Chi nhánh luật là số chênh lệch giữa tổng số doanh thu và các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ có liên quan đến việc hình thành lợi tức chịu thuế cộng với các khoản lợi tức khác (bao gồm các khoản lợi tức phụ thu được như lợi tức do nhượng bán hoặc thanh lý tài sản, chênh lệch giữa lãi tiền gửi và lãi tiền vay, chênh lệch tỷ giá... và lợi tức phân bổ của Tổ chức luật sư nước ngoài cho Chi nhánh luật tại Việt Nam) trong năm tính thuế. Trong đó:

a1- Doanh thu để tính lợi tức chịu thuế là toàn bộ số tiền Chi nhánh luật thu được từ hoạt động kinh doanh phù hợp với doanh thu tính thuế doanh thu được xác định theo hướng dẫn tại Điểm 1.a, Mục II, Thông tư này.

a2- Các khoản chi phí kinh doanh hợp lý, hợp lệ được xác định bao gồm các khoản sau:

+ Tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp trả cho người lao động Việt Nam và nước ngoài trên cơ sở hợp đồng lao động phù hợp với Quy chế lao động và pháp luật hiện hành.

+ Chi phí về vật tư, nguyên liệu, năng lượng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

+ Khấu hao tài sản cố định dùng trong hoạt động cung cấp dịch vụ. Mức khấu hao tài sản cố định thực hiện theo tỷ lệ quy định tại Thông tư 31/TC-TCĐN ngày 18/7/1992 và Quyết định số 1062/TC-QĐ-CSTC ngày 14/11/1996 về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định của Bộ Tài chính.

+ Các khoản chi mua sắm hoặc trả tiền sử dụng các tài liệu, các dịch vụ được cung cấp.

+ Chi phí quản lý, điều hành Chi nhánh luật.

Trường hợp trong Điều lệ của Tổ chức luật sư nước ngoài có điều khoản quy định việc phân bổ chi phí quản lý, điều hành của Trụ sở chính cho các Chi nhánh luật đặt ở các nước thì chi phí quản lý, điều hành thực tế phân bổ cho Chi nhánh luật tại Việt Nam được tính vào chi phí khi xác định lợi tức chịu thuế nếu có đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ. Trong trường hợp này, tỷ lệ các khoản chi phí thực tế phân bổ cho Chi nhánh tại Việt Nam trong tổng chi phí của Tổ chức luật sư nước ngoài không được vượt quá tỷ lệ doanh thu chịu thuế phát sinh tại Việt Nam so với tổng số doanh thu của Tổ chức luật sư nước ngoài. Chậm nhất sau ba tháng kể từ ngày kết thúc năm Tài chính, Chi nhánh luật phải nộp báo cáo kế toán của Trụ sở chính đã được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập để cơ quan thuế xác định chi phí quản lý và điều hành phân bổ.

+ Các khoản tiền nộp quỹ bảo hiểm cho người lao động thuộc nghĩa vụ của Chi nhánh luật theo quy định của Chế độ bảo hiểm xã hội hiện hành.

+ Các khoản tiền mua bảo hiểm tài sản của Chi nhánh luật.